

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 30- 01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Phạm Tiến Đại

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông Dương Văn Mạo

Ông Nguyễn Xuân Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tham gia phiên tòa:

Ông Triệu Ngọc Huân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn K sinh ngày 22 tháng 4 năm 1954 tại huyện B, tỉnh Bắc K.

Nơi cư trú: Thôn B xã Q, huyện B, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 3/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nông Văn T và bà Ma Thị P; có vợ là Dương Thị L và 06 con; tiền án 02 (Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 06/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nông Văn K 30 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 20/01/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nông Văn K 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/12/2017. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

Anh Triệu Hữu Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 01/12/2017, tổ công tác của Đoàn Công an Hồ Ba Bể thuộc Công an huyện Ba Bể lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn K đang có hành vi bán trái phép ma túy (hêrôin) cho Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1992. Trú tại: thôn Khâu Ban, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) đi cùng Đ có Triệu Hữu Q (Sinh năm 1983. Trú tại: thôn Bản Lôm, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) tại nhà của Kỳ ở thôn Bản Pjác, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tang vật thu giữ được tại túi áo phao bên phải K đang mặc có 50.000 đồng và 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có chữ và giấy vỏ bao thuốc lá du lịch (đã niêm phong 02 gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1). Thu tại túi áo bên phải Đ đang mặc có 01 chất bột màu trắng được gói nhỏ bằng giấy trắng bạc (đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A2). Thu giữ tại túi áo trước ngực của Q đang mặc có 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng bạc (đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A3).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở và các công trình phụ cận của Nông Văn K, qua khám xét thu giữ được tại trên giường trong buồng ngủ có 11 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc và giấy in có chữ (đã niêm phong 11 gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1); thu giữ tại dưới chân vách nhà trong buồng ngủ của K 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy lịch có in chữ màu đỏ (đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B2); thu tại ngăn tủ trong buồng ngủ của K 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bao thuốc lá du lịch đỏ được bọc bên ngoài một lớp ni lông màu trắng (đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B3) và 01 cân tiểu li; thu tại ngăn tủ bên ngoài phòng khách 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên ngoài được bọc bằng một lớp ni lông màu hồng (đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B4) và số tiền 200.000 đồng; thu tại trên nóc tủ phòng khách 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen có viên màu xanh đã qua sử dụng.

Các đối tượng Nguyễn Văn Đ và Triệu Hữu Q đều khai nhận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2017 Đức và Quan góp tiền được 200.000 đồng rồi cùng nhau đi vào nhà Nông Văn K ở thôn Bản Pjác, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, đến nơi Đ trực tiếp mua được 02 gói hêrôin với Kỳ, Đ giữ lại 01 gói và chia cho Q

01 gói, vừa mua xong, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Đoàn Công an Hồ Ba Bể phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là các gói hêrôin. Các đối tượng này không có mâu thuẫn với Nông Văn K.

Như vậy, bị cáo Nông Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng (khối lượng) thu giữ được của Nông Văn K, gồm: 02 gói chất bột màu trắng ký hiệu niêm phong A1 có 0,78 gam; 11 gói ký hiệu niêm phong B1 có 0,32 gam; 01 gói niêm phong ký hiệu B2 có 0,02 gam; 01 gói ký hiệu B3 có 0,86 gam. Tổng cộng là 1,98 gam, được niêm phong vào phong bì ký hiệu T3. Mẫu phong bì niêm phong ký hiệu B4 có 6,73 gam, được niêm phong vào phong bì ký hiệu T4.

Mẫu niêm phong ký hiệu A2 thu của Nguyễn Văn Đ là 0,02 gam, niêm phong vào ký hiệu T1. Mẫu niêm phong ký hiệu A3 thu của Triệu Hữu Q là 0,01 gam, niêm phong vào ký hiệu T2. Tất cả các mẫu trên được gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định.

Tại Kết luận giám định số 07/KTHS-MT ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Các mẫu thu giữ của vụ án Nông Văn K, ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin. Đối với mẫu chất bột màu trắng ký hiệu T4 không tìm thấy các thành phần chất ma túy thường gặp.

Sau giám định trọng lượng (khối lượng) của các mẫu chất ma túy còn lại của vụ án Nông Văn K, ký hiệu T1 là 0,008 gam; mẫu trong phong bì ký hiệu T2 đã giám định hết; mẫu phong bì ký hiệu T3 còn lại là 1,950 gam; mẫu trong phong bì ký hiệu T4 còn lại là 6,450 gam; cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T07 hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn K khai nhận: Tổng số 15 gói nhỏ chất bột màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ của K, được niêm phong ký hiệu A1, B1, B2, B3 là chất ma túy (hêrôin); còn gói chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu B4, không phải hêrôin. Các gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ và Triệu Hữu Q được Cơ quan điều tra niêm phong ký hiệu A2, A3 là chất ma túy hêrôin K bán cho với giá 200.000 đồng. Nguồn gốc của số ma túy này là chiều ngày 30/11/2017, K nhờ anh Đặng Văn Hùng (Sinh năm 1967. Trú tại: thôn Chợ Lèng, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể) chở bằng xe mô tô sang huyện Chợ Đồn mua với một người đàn ông tên là La Đình Hoàn

(Sinh năm 1964. Trú tại thôn Nà Khe, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) mua 01 gói hêrôin giá 2.000.000 đồng về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 01/12/2017, khi vừa bán hêrôin cho Đ xong thì bị tổ công tác của Công an Đồn Hồ Ba Bể phát hiện, bắt quả tang, việc K bán ma túy cho Đ có Triệu Hữu Q cùng biết, giữa K, Đ và Q không có mâu thuẫn với nhau.

Về vật chứng của vụ án:

- Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để quản lý theo quy định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có viền màu xanh đã qua sử dụng; 01 cân tiểu li và 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T07 bên trong phong bì có mẫu chất bột ký hiệu T1 còn lại là 0,008 gam; mẫu chất bột ký hiệu T3 còn lại là 1,950 gam; mẫu chất bột ký hiệu T4 còn lại là 6,450 gam cùng phong bì báo gói cũ.

- Chuyên vào tài khoản tạm gửi của Kho bạc Nhà nước huyện Ba Bể số tiền 250.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng và kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố đối với Nông Văn Kỳ về tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo điểm p khoản 2 điều 194/BLHS.

Điều luật có nội dung nh- sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a,.....

p, Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 điều 194/BLHS xử phạt đối với bị cáo từ 07 đến 08 năm tù; về hình phạt bổ sung không áp dụng; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ba bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn K đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 thì *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*. Trong trường hợp này bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm khi chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 20/01/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nông Văn K 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, đến ngày 01/12/2017 phạm tội mới khi chưa được xóa án tích.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa của cộng đồng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung là *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194/BLHS và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về nhân thân: Nông Văn K, sinh ra lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 3 thì bỏ học, năm 1976 lập gia đình. Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" tại bản án số 14/HSST ngày 06/8/1999. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng là tái phạm tại bản án số 08/HSST ngày 20/01/2011, đến

tháng 9/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 01/12/2017 có hành vi bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố đối với Nông Văn K về hành vi "**Mua bán trái phép chất ma túy**" với tình tiết định khung là "**tái phạm nguy hiểm**" theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194/BLHS là có căn cứ.

[7] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 điều 194/BLHS xử phạt đối với bị cáo từ 07 đến 08 năm tù là có căn cứ; về hình phạt bổ sung, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 cân tiểu li và 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T07 bên trong phong bì có mẫu chất bột ký hiệu T1 còn lại là 0,008 gam; mẫu chất bột ký hiệu T3 còn lại là 1,950 gam; mẫu chất bột ký hiệu T4 còn lại là 6,450 gam cùng phong bì báo gói cũ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ do bán ma túy mà có; tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có viền màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 50.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Nội dung đề nghị phù hợp với quy định tại Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nông Văn K phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Áp dụng điểm p khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nông Văn K 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/12/2017.

2. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 cân tiểu li và 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T07 bên trong phong bì có mẫu chất bột ký hiệu T1 còn lại là 0,008 gam; mẫu chất bột ký hiệu T3 còn lại là 1,950 gam; mẫu chất bột ký hiệu T4 còn lại là 6,450 gam cùng phong bì báo gói cũ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ do bán ma túy mà có; tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có viền màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 50.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/01/2018 giữa Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nông Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở T- pháp;
- Ng- ời tham gia tố tụng (01b);
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tiến Đại

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Văn Mạo - Nguyễn Xuân Huyền

Phạm Tiến Đại